

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Giám thị 1: Hồ Hùng Tài Ký tên: leue

Mã lớp học phần: MH110503301

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Hùng Tài - (05031)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 3/3/2021 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A1.14

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910130009	Đỗ Thị Lan Anh	16/11/2001	<u>Ab</u>	7.0	Bảy . không	C21TA	
2	1910130011	Nguyễn Lê Thành Chiến	11/05/2001	<u>ce</u>	8.0	Tám . không	C21TA	
3	1910130006	Nguyễn Thị Phương Duyên	23/12/2001	<u>que</u>	5.5	Năm . năm	C21TA	
4	1910130015	Phan Thị Linh Đan	12/12/2001	<u>Đan</u>	5.5	Năm . năm	C21TA	
5	1910130021	Hồ Thanh Đông	22/01/2001	<u>Đông</u>	6.0	Sáu . không	C21TA	
6	1910100020	Nguyễn Ngọc Tường Huy	24/06/2001	<u>huy</u>	5.5	Năm . năm	C21TA	
7	1910130008	Phạm Nguyễn Tuyết Minh	27/09/2001	<u>minh</u>	5.5	Năm . năm	C21TA	
8	1910130007	Nguyễn Lê Hoàng My	25/06/2001	<u>hmy</u>	5.5	Năm . năm	C21TA	
9	1910130003	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/10/2001	<u>nga</u>	5.5	Năm . năm	C21TA	
10	1910130005	Nguyễn Hồng Nghĩa	07/10/2001	<u>ng</u>	6.5	Sáu . năm	C21TA	
11	1910130023	Hoàng Lục Bảo Ngọc	26/02/2001	<u>ng</u>	6.5	Sáu . năm	C21TA	
12	1910130001	Huỳnh Thành Nhật	27/12/2000	<u>nhật</u>	6.5	Sáu . năm	C21TA	
13	1910130013	Hồ Thị Ý Nhi	31/05/2000	<u>thi</u>	5.5	Năm . năm	C21TA	
14	1910040023	Châu Ngọc Sang	31/12/2001	<u>Sang</u>	6.0	Sáu . không	C21TA	
15	1910130012	Lê Thị Kim Son	11/08/2001	<u>son</u>	6.0	Sáu . không	C21TA	
16	1910130018	Nguyễn Hữu Tài	01/01/2000	<u>thi</u>	6.5	Sáu . năm	C21TA	
17	1910130004	Bùi Lê Minh Thư	13/10/2001	<u>thư</u>	5.5	Năm . năm	C21TA	
18	1910130014	Nguyễn Thùy Trang	23/12/2001	<u>trang</u>	6.5	Sáu . năm	C21TA	
19	1910130017	Võ Ngô Yến Trinh	25/04/2001				C21TA	
20	1910130010	Ngô Quốc Trọng	02/05/2001	<u>trọng</u>	5.5	Năm . năm	C21TA	
21	1910100027	Bùi Gia Uyển	17/12/2001	<u>uy</u>	6.5	Sáu . năm	C21TA	
22	1910130024	Trần Lê Ngọc Yến	10/08/2001	<u>thi</u>	5.5	Năm . năm	C21TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 1 Số bài thi: 21 / 22Số sinh viên đạt/không đạt: 21 / _____Tỷ lệ đạt: 100 , %Ngày: 16 tháng 4 năm 2021

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương OanhNgày: 3 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Hùng Tài



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: MH110503301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Hùng Tài - (05031)

Ngày thi: 1/3/2021 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A1.13

Giám thị 1: Hồ Hùng Tài Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910130009	Đỗ Thị Lan Anh	16/11/2001		7.0	bảy . không	C21TA	
2	1910130011	Nguyễn Lê Thành Chiến	11/05/2001		7.0	bảy . không	C21TA	
3	1910130006	Nguyễn Thị Phương Duyên	23/12/2001		5.0	Năm . không	C21TA	
4	1910130015	Phan Thị Linh Đan	12/12/2001		5.5	Năm . năm	C21TA	
5	1910130021	Hồ Thanh Đông	22/01/2001		5.0	Năm . không	C21TA	
6	1910100020	Nguyễn Ngọc Tường Huy	24/06/2001		5.0	Năm . không	C21TA	
7	1910130008	Phạm Nguyễn Tuyết Minh	27/09/2001		4.5	Bốn . năm	C21TA	
8	1910130007	Nguyễn Lê Hoàng My	25/06/2001		4.5	Bốn . năm	C21TA	
9	1910130003	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/10/2001		5.5	Năm . năm	C21TA	
10	1910130005	Nguyễn Hồng Nghĩa	07/10/2001		5.0	Năm . không	C21TA	
11	1910130023	Hoàng Lục Bảo Ngọc	26/02/2001		5.5	Năm . năm	C21TA	
12	1910130001	Huỳnh Thành Nhật	27/12/2000		5.5	Năm . năm	C21TA	
13	1910130013	Hồ Thị Ý Nhi	31/05/2000		5.0	Năm . không	C21TA	
14	1910040023	Châu Ngọc Sang	31/12/2001		5.0	Năm . không	C21TA	
15	1910130012	Lê Thị Kim Son	11/08/2001		5.5	Năm . năm	C21TA	
16	1910130018	Nguyễn Hữu Tài	01/01/2000		6.0	Sáu . không	C21TA	
17	1910130004	Bùi Lê Minh Thư	13/10/2001		5.5	Năm . năm	C21TA	
18	1910130014	Nguyễn Thùy Trang	23/12/2001		6.0	Sáu . không	C21TA	
19	1910130017	Võ Ngô Yến Trinh	25/04/2001				C21TA	
20	1910130010	Ngô Quốc Trọng	02/05/2001		4.5	Bốn . năm	C21TA	
21	1910100027	Bùi Gia Uyển	17/12/2001		6.0	Sáu . không	C21TA	
22	1910130024	Trần Lê Ngọc Yến	10/08/2001		5.0	Năm . không	C21TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 / vắng thi: 1 . Số bài thi: 21 / 22 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 21 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 03 năm 2021

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Anh

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Hùng Tài



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: MH110503301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Hùng Tài

Ngày thi: 06/04/2021

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: N.L.P. Oanh

Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: T.T.N. Thu

Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910130009	Đỗ Thị Lan Anh	16/11/2001	<u>[Signature]</u>	1	5.5	năm, năm	C21TA	
2	1910130011	Nguyễn Lê Thành Chiến	11/05/2001	<u>[Signature]</u>	1	6.0	sáu, không	C21TA	
3	1910130006	Nguyễn Thị Phương Duyên	23/12/2001	<u>[Signature]</u>	1	5.5	năm, năm	C21TA	
4	1910130015	Phan Thị Linh Đan	12/12/2001	<u>[Signature]</u>				C21TA	
5	1910130021	Hồ Thanh Đông	22/01/2001	<u>[Signature]</u>	1	5.5	năm, năm	C21TA	
6	1910100020	Nguyễn Ngọc Tường Huy	24/06/2001	<u>[Signature]</u>	1	5.0	năm, không	C21TA	
7	1910130003	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/10/2001	<u>[Signature]</u>	1	5.0	năm, không	C21TA	
8	1910130005	Nguyễn Hồng Nghĩa	07/10/2001	<u>[Signature]</u>	1	5.0	năm, không	C21TA	
9	1910130023	Hoàng Lục Bảo Ngọc	26/02/2001	<u>[Signature]</u>	1	4.0	bốn, không	C21TA	
10	1910130001	Huỳnh Thành Nhật	27/12/2000	<u>[Signature]</u>	1	4.5	bốn, năm	C21TA	
11	1910130013	Hồ Thị Ý Nhi	31/05/2000	<u>[Signature]</u>	1	4.0	bốn, không	C21TA	
12	1910040023	Châu Ngọc Sang	31/12/2001	<u>[Signature]</u>	1	4.5	bốn, năm	C21TA	
13	1910130012	Lê Thị Kim Son	11/08/2001	<u>[Signature]</u>	1	5.0	năm, không	C21TA	
14	1910130018	Nguyễn Hữu Tài	01/01/2000	<u>[Signature]</u>	1	5.0	năm, không	C21TA	
15	1910130004	Bùi Lê Minh Thư	13/10/2001	<u>[Signature]</u>	1	4.0	bốn, không	C21TA	
16	1910130014	Nguyễn Thùy Trang	23/12/2001	<u>[Signature]</u>	1	5.0	năm, không	C21TA	
17	1910100027	Bùi Gia Uyển	17/12/2001	<u>[Signature]</u>	1	5.5	năm, năm	C21TA	
18	1910130024	Trần Lê Ngọc Yến	10/08/2001	<u>[Signature]</u>	1	4.5	bốn, năm	C21TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 01. Số bài thi/Số tờ: 17 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

P TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 12 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Hồ Hùng Tài